

**CÔNG TY TNHH KAROFI GOLD VIETNAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KAROFI GOLD VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400798080

**3. Ngày thành lập:** 15/07/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 707, đường Lê Lợi, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang,  
Việt Nam

Điện thoại: 0982257927

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                      | 2640        |
| 2.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                               | 2750        |
| 3.  | Sản xuất máy thông dụng khác<br>Chi tiết: Sản xuất máy lọc nước dân dụng và công nghiệp.                                                                                | 2819        |
| 4.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                | 2011        |
| 5.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                                     | 2012        |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 7.  | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                                                            | 0891        |
| 8.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                    | 5221        |
| 10. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.                             | 4669        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý phân bón và hóa chất.                                                                                                     | 4610        |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                                          | 4649(Chính) |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Kinh doanh máy lọc nước và phụ tùng thiết bị máy lọc nước dân dụng và công nghiệp.                         | 4659        |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa.                                                           | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 600.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ ĐÌNH VĂN    | Thôn 3, Xã Hoàng Thành, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                      | 180.000.000           | 30,000    | 173568735                                                                                                                                         |         |
| 2   | PHÙNG HUY HUỆ  | đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 420.000.000           | 70,000    | 120837687                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHÙNG HUY HUỆ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 120837687

Ngày cấp: 06/09/2007

Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 707, đường Lê Lợi, Phường Đình Ké, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang